

MOTTA GT Series

Mỡ tổng hợp chịu nhiệt cao
NLGI 1 | NLGI 2

Mô tả sản phẩm

Mỡ tổng hợp chịu nhiệt cao cho vòng bi và chi tiết làm việc ở nhiệt độ cao.

Đặc tính và lợi ích

- Điểm nhỏ giọt cao - Ổn định oxy hóa - Ổn định cơ học - Chống mài mòn và ăn mòn

Ứng dụng

Vòng bi nhiệt độ cao và điểm bôi trơn mỡ công nghiệp yêu cầu độ đặc NLGI 1 hoặc NLGI 2.

Tham chiếu hiệu năng

Định hướng ứng dụng DIN 51825.

Chọn độ nhớt / cấp

Mỗi cấp trong dòng có bộ đặc tính điển hình riêng. Chọn theo yêu cầu của nhà sản xuất thiết bị hoặc xe về cấp độ nhớt, cấp hiệu năng, nhiệt độ vận hành và chu kỳ bảo dưỡng.

Đặc tính điển hình

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	GT-NLGI1	GT-NLGI2
NLGI Grade	ASTM D217		1	2
Độ xuyên kim sau nhào, 60 lần	ASTM D217	0.1 mm	310–340	265–295
Điểm nhỏ giọt	ASTM D2265	°C	280	280
Vết mòn bốn bi	ASTM D2266	mm	0.50	0.48
Rửa trôi bởi nước ở 79°C	ASTM D1264	%	6	5
Ăn mòn đồng	ASTM D4048	đánh giá	1b	1b
Chống gỉ	ASTM D1743		Đạt	Đạt

Bao bì và tình trạng cung cấp

Hạng mục bao bì	Thông tin sản phẩm
Quy cách bao bì	Tùy đơn hàng và xác nhận của bộ phận bán hàng.
Dạng bao bì	Bao bì niêm phong tại nhà máy, cung cấp theo thị trường và đơn hàng.
Nhận diện cấp sản phẩm	Nhãn ghi cấp độ nhớt và thông tin sản phẩm.

Sức khỏe, an toàn và lưu kho

Trước khi sử dụng, lưu kho, vận chuyển hoặc thải bỏ, đọc Phiếu an toàn hóa chất (SDS) tương ứng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, giữ bao bì gốc đầy kín, tránh nhiễm bẩn và duy trì nhận diện rõ ràng.

Các giá trị trên là điển hình và không phải thông số bán hàng. Việc chọn sản phẩm cần theo yêu cầu nhà sản xuất thiết bị, điều kiện vận hành và thực hành bảo trì.